TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Vũ Quang T1- sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu B, phường P, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Vũ Quang T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Quang T1 đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Phúc L, sinh ngày 14/11/2017, hiện cháu L đang ở với chị T. Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận giao cháu L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Quang T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T (do chị T tự nguyện không yêu cầu).

Anh Vũ Quang T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Quang T1 đều thống nhất xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Phạm Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số: 0003289 ngày 14/04/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Phạm Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. " Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 2-Phú Thọ;
- UBND xã Mỹ Thái, T.Bắc Ninh (ĐKKH ngày 01/6/2017 tại UBND xã Xuân Hương, H. Lạng Giang, T. Bắc Giang cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú